

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/HNGĐ-ST

Ngày 14-5-2024

Về tranh chấp: "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Tùng

2. Ông Đỗ Viết Phúc

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang:
Không tham gia.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trương Hà Thị Phương Thảo, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp Bà Tiên 2, xã Phú Đông, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang (đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: Nguyễn Minh Tân, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp Phú Hữu, xã Phú Tân, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn ngày 02/01/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trương Hà Thị Phương Thảo trình bày: Chị và anh Tân quen biết vào năm 2021, tìm hiểu khoảng hơn một năm thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Đông, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang vào ngày 05/11/2022. Sau khi cưới, anh chị sống chung với gia đình anh Tân tại ấp Phú Hữu, xã Phú Tân, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang, sống hạnh phúc được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Tân cờ bạc, tự lấy tiền của chị

để ở trong tủ để đi cờ bạc, thiếu nợ cờ bạc bên ngoài, chị đã trả nợ cho anh được một phần nợ, sau đó anh Tân bỏ đi trốn nợ, chị đã về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 01/2024 cho đến nay, cả hai không có liên hệ, hàn gắn tình cảm. Nay không chịu được hoàn cảnh sống như vậy, chị yêu cầu ly hôn với anh Danh. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Thảo khai không có, không yêu cầu giải quyết..

** Quá trình tố tụng bị đơn anh Nguyễn Minh Tân đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng anh Tân không đến Tòa án để tham dự phiên hòa giải, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp: "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ; Thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyễn đơn chị Thảo có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh Tân vắng mặt không lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định. Trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa anh Tân vắng mặt là tự từ bỏ lời trình bày của đương sự tại tòa. Việc vắng mặt của anh Tân không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Về hôn nhân: Anh Tân và chị Thảo kết hôn năm 2022 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của chị Thảo, Hội đồng xét xử nhận thấy, theo lời trình bày của chị: Sau khi cưới, sống hạnh phúc được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Tân cờ bạc, tự lấy tiền của chị để ở trong tủ để đi cờ bạc, thiếu nợ cờ bạc bên ngoài, chị đã trả nợ cho anh được một phần nợ, sau đó anh Tân bỏ đi trốn nợ, chị đã về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 01/2024 cho đến nay, cả hai không có liên hệ, hàn gắn tình cảm. Về phía anh Tân, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm, dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh vẫn không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến. Cho thấy, anh không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm hàn gắn tình cảm với chị Thảo và mặc nhiên thừa nhận vợ chồng chung sống có xảy ra những mâu thuẫn như chị Thảo trình bày. Do hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể

kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Thảo, cho chị được ly hôn với anh Tận là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét đến.

[6] Về án phí: Chị Thảo yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Trương Hà Thị Phương Thảo.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trương Hà Thị Phương Thảo được ly hôn với anh Nguyễn Minh Tân.

2. Về án phí: Chị Trương Hà Thị Phương Thảo phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001578 ngày 29/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang. Chị Thảo đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND H.Tân Phú Đông;
- CC.THADS H.Tân Phú Đông;
- UBND ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Đặng Văn Lắm